

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tại xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; số 2012/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Phòng khám đa khoa Hải Tiến; số 1033/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án phòng khám đa khoa Hải Tiến tại xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa; số 2666/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Hải Tiến tại xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tại Văn bản số 15/CV-MDHT-25 ngày 20/5/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 720/TTr-SNNMT ngày 18/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến, tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến, thực hiện tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến.

2. Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Chủ tịch UBND xã Hoàng Ngọc, Giám đốc Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến.
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Thế Hùng.
- + Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 09414328286.

1.2. Quy mô, công suất:

Số giường bệnh tối đa thực hiện đánh giá tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu: 490 giường bệnh (số giường bệnh hoạt động thực tế thực hiện theo giấy phép hoạt động được cấp).

- Giai đoạn 1 (đã hoàn thành và đang hoạt động): Nhà bảo vệ (1 tầng), quầy bán thuốc (1 tầng), khu điều trị tổng hợp (4 tầng), Khu nhà nghỉ nhân viên (2 tầng), Khu phòng khám và điều trị (2 tầng), sân đường nội bộ, cây xanh và khu xử lý chất thải.

- Giai đoạn 2: Xây dựng khu trung tâm, gồm 3 khối: 01 khối 4 tầng, 01 khối 4,5 tầng; 01 khối 12 tầng nổi và 01 tầng hầm để xe; Khu tập kết rác và xử lý nước thải; Khu điều trị bệnh truyền nhiễm 03 tầng; Khu nhà đại thể cao 01 tầng; Khu nhà dịch vụ cao 01 tầng; Nhà khám và điều trị cao 05 tầng; Bãi để xe ngoài trời; Cổng chính, nhà bảo vệ (04 nhà), 01 tầng, cổng phụ (03 cổng); Nhà bảo vệ (04 nhà); Trạm biến áp cao 01 tầng; Biển tên, biển quảng cáo và các công trình phụ trợ khác.

1.3. Công nghệ:

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh công trình, Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ khám chữa bệnh. Hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, chất thải y tế theo đúng quy định của Pháp luật. Quy trình hoạt động của bệnh viện như sau:

Bệnh nhân lấy số thứ tự → Nộp sổ vào nơi đăng ký → Bệnh nhân đến phòng khám nộp sổ chờ gọi tên → Bác sỹ khám → Bác sỹ chỉ định xét

nghiệm/thủ thuật/siêu âm/XQ → Đóng tiền tại quầy thu viện phí → Làm các xét nghiệm theo hướng dẫn → Có kết quả xét nghiệm/thủ thuật/siêu âm/XQ → Bác sỹ khám (bác sỹ kết luận): Nhập viện/Chuyển viện/không nhập viện. Đối với trường hợp không nhập viện → Quầy thu viện phí → Làm thủ thuật/Lấy thuốc/mua thuốc theo đơn.

1.4. Phạm vi:

Dự án Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến nằm trên địa bàn xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa có tổng diện tích là 28.519,7 m². Phạm vi của dự án cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (đã hoàn thành): Diện tích sử dụng đất 3.524,7 m²; vị trí, ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp đường ĐH-HH.33;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp khu dân cư;
- + Phía Đông giáp khu đất kinh doanh dịch vụ;

- Giai đoạn 2: Diện tích sử dụng đất 24.994,57 m²; vị trí, ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp: tuyến đường hiện trạng đi khu dân cư;
- + Phía Nam giáp: đường huyện HH33;
- + Phía Đông giáp: đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp: Mương hiện trạng.

a) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục xây dựng gồm:

Giai đoạn 1 (Đã xây dựng và đi vào hoạt động): Quầy thuốc (72m²); khu điều trị tổng hợp (diện tích xây dựng 450,50m²); khu nhà nghỉ nhân viên (diện tích xây dựng 238m²); Khu phòng khám và điều trị (diện tích xây dựng 714m²); nhà bảo vệ (diện tích xây dựng 8,4m²) và các hạng mục phụ trợ.

Giai đoạn 2: Xây dựng khu trung tâm (diện tích xây dựng khoảng 4.000m², gồm: 01 khối 4,5 tầng, 01 khối 4 tầng, 01 khối gồm 01 tầng hầm và 12 tầng nổi); khu tập kết và xử lý chất thải (diện tích khoảng 1.000 m², trong đó phần nổi là 228m²); khu điều trị bệnh truyền nhiễm (03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 415m²); khu nhà đại thể (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 120m²); khu nhà dịch vụ (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 315m²); khu nhà khám và điều trị (05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.600m²); 01 nhà bảo vệ cổng chính (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 20,25m²); 03 nhà bảo vệ cổng phụ (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 15,5m²); trạm biến áp, nhà điện (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 25m²); bãi đỗ xe, xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ

thuật (San nền; hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thu gom nước thải và Trạm xử lý nước thải tập trung).

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 của Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến.

+ Giai đoạn vận hành: Dịch vụ khám chữa bệnh.

b) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Khai thác nguyên vật liệu (đất, cát, đá,...) phục vụ quá trình san nền và thi công xây dựng dự án.

- Các tuyến đường giao thông hiện trạng và khu dân cư ngoài phạm vi của khu đất nhà đầu tư được cấp theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 16.645,2m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng (giai đoạn 2): Hoạt động thi công xây dựng các công trình của dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khám chữa bệnh, hoạt động giao thông nội bộ, sinh hoạt của Y bác sĩ, nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân,...phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải y tế, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế..., tác động đến bệnh nhân, y bác sĩ, nhân viên y tế, người nhà bệnh nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3,48\text{m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: nước thải vệ sinh khoảng $1,69\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải tắm rửa khoảng $1,64\text{m}^3/\text{ngày}$ và nước thải nhà bếp $0,15\text{m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, chất hoạt động bề mặt...

- Nước thải xây dựng chủ yếu phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa xe phát sinh khoảng $2,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất khoảng $268,44\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu và xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,....

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân khoảng $29,5\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần 50% rác thải thực phẩm (thức ăn thừa, cọng rau, vỏ quả) tương đương khoảng $14,75\text{kg}/\text{ngày}$; 15% chất thải rắn tái chế tương đương khoảng $4,425\text{kg}/\text{ngày}$; 15% CTR có thể đốt cháy tương đương khoảng $4,425\text{kg}/\text{ngày}$ và 20% CTR tro khác tương đương khoảng $5,9\text{kg}/\text{ngày}$.

- Đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng: $4.690,14\text{m}^3$.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi (cát, đá, gạch vỡ, bê tông vỡ...) có khối lượng: 910,38 tấn; mẫu sắt, thép, ống nước, nhựa thừa,...có khối lượng là 94,40 tấn. Bao bì xi măng: 8,33 tấn/đợt thi công.

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng $5\text{kg}/\text{tháng}$, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon;

- Chất thải lỏng nguy hại: Khoảng $120\text{lít}/\text{đợt thi công}$.

3.1.5. Một số tác động môi trường khác và rủi ro sự cố

- Tác động do tiếng ồn, độ rung: từ hoạt động thi công và vận chuyển đến công nhân thi công, các hộ dân tiếp giáp ranh giới dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

- Rủi ro, sự cố an toàn giao thông;

- Tác động đến tiêu thoát nước mặt;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công;

- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;

- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải phát sinh toàn bộ bệnh viện 173,41m³/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, NH₄⁺; NO₃⁻, BOD; COD; TSS; Coliform;... ..

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án: Khu 1 và khu 2 lần lượt khoảng 125,79m³/h và 787,86m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện ra vào bệnh viện, hoạt động của máy móc thiết bị y tế, các công trình xử lý môi trường; hoạt động nấu ăn của bệnh viện,... Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên Bệnh viện. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO, H₂S; NH₃; CH₄...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn thông thường chủ yếu là CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 511,0kg/ngày.đêm phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, y bác sỹ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân. Trong đó:

- Chất thải rắn thông thường tái chế, chủ yếu gồm: giấy, nhựa, kim loại khoảng 287 kg/ngày;

- *Chất thải rắn thông thường không tái chế*: chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân huỷ (như rau thừa, vỏ hoa quả, thức ăn thừa) khoảng 224kg/ngày.

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

Khi bệnh viện đi vào vận hành toàn bộ dự án chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 98,0kg/ngày.đêm, trong đó:

- *Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm gồm*: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn khoảng 4,5kg/ngày.đêm; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn chứa các vật phẩm y tế mang các vi khuẩn, vi trùng gây bệnh,...khoảng 52,93kg/ngày.đêm; chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ); mẫu bệnh phẩm,...chiếm khoảng 30,86kg/ng.đ.

- *Chất thải nguy hại không lây nhiễm gồm*: Dược phẩm hết hạn sử dụng và vỏ lọ hóa chất có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất, chất thải y tế khác có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất...chiếm khoảng 9,80kg/ngày.đêm.

3.2.5. Một số tác động do rủi ro, sự cố:

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động, sự cố giao thông;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố hỏng hệ thống xử lý nước thải;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh;
- Sự cố nôi hơi, sự cố hóa chất.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Đào hố lắng có $V = 2\text{m}^3$ kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng thoát ra mương thoát nước phía Tây (Giai đoạn 2).

- Nước thải nhà bếp $\rightarrow$ 01 bể gạn dầu mỡ dung tích 100lít $\rightarrow$ hố lắng $2,0\text{m}^3$ (dùng chung hố lắng nước thải tắm, giặt) $\rightarrow$ Bơm chống bụi tại khu vực công trường thi công. Phần váng mỡ được thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $\rightarrow$ 5 nhà vệ sinh di động (Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

b) Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải xây dựng:

Thu gom về hố lắng có $V = 2\text{m}^3$ tại khu vực lán trại (sử dụng chung hố lắng chứa nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

c) Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

- Sử dụng phương tiện còn đăng kiểm theo quy định, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng phương tiện đảm bảo hoạt động tốt.

- Thực hiện phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe, thiết bị, máy móc và phương tiện trước khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực thi công dự án ra tuyến đường huyện HH33.

- Lắp dựng hành rào bằng tôn cao 3m dài 200m tại vị trí tiếp giáp với đường giao thông và khu dân cư để giảm bụi và các chất thải phát tán ảnh hưởng tới người dân và hoạt động giao thông.

- Yêu cầu các phương tiện không nổ máy khi chờ bốc chất thải lên xe và hạn chế nhiều xe cùng vào công trường trong 1 thời điểm.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường:

a) Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn thông thường

- Lắp đặt 03 thùng (dung tích 20 lít/thùng, có nắp đậy) tại khu vực điều hành để thu gom. Hết ca làm việc, công nhân mang rác về khu tập kết rác sinh hoạt của bệnh viện.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được xử lý cùng với chất thải không tái chế của bệnh viện.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b) Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Khối lượng đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa, bùn nạo vét là 4.690,14m³: tận dụng đắp tại khu vực quy hoạch trồng cây xanh.

- Các biện pháp tác động do chất thải rắn xây dựng giảm thiểu khác được áp dụng gồm:

- + Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

- + Đối với đất, đá, cát rơi vãi, gạch vỡ khoảng 960,5tấn tận dụng làm vật liệu san nền tại khuôn viên của dự án.

- + Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng 52,61 tấn thu gom tập trung về mỗi khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng (dung tích 50lít) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ, đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- *Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:*

- + Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thi công.
- + Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.

+ Khi vận chuyển vật liệu xây dựng và vật liệu đổ thải qua khu vực đông dân cư, yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng) để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân.

- *Biện pháp giảm thiểu độ rung:*

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn

- Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa: Cống thoát nước D600, tổng chiều dài 764m (Giai đoạn 2), tổng số hố ga thăm 32, giếng thu 32 cái. Nước mưa sau khi thu gom từng khu sẽ được thoát ra phía Tây qua 2 cửa xả (vị trí xả thải 1 có tọa độ: X = 2195746.44 (m); Y = 594200.20 (m)) và vị trí xả thải 2 có tọa độ: X = 2195660.45 (m); Y = 594206.42 (m);

- Bệnh viện định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

b) Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- *Tuyến số 1:* Nước thải phát sinh từ khu trung tâm (ký hiệu số 6) và nhà bảo vệ 1 (ký hiệu số 2) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải tắm giặt, rửa dụng cụ y tế → đường ống D110 → đường ống D250 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Tuyến số 2:* Nước thải phát sinh từ Nhà dịch vụ (ký hiệu số 7) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải bếp ăn → Bể tách mỡ → đường ống D110 → đường ống D250 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Tuyến số 3:* Nước thải phát sinh từ Khoa truyền nhiễm (ký hiệu số 8) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải tắm giặt, rửa dụng cụ y tế → đường ống D110 → đường ống D250 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Tuyến số 4*: Nước thải phát sinh từ Nhà đại thể (ký hiệu số 9) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải rửa tay, chân → đường ống D110 → đường ống D250 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Tuyến số 5*: Nước thải phát sinh từ Nhà khám và điều trị (ký hiệu số 15) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải tắm giặt, rửa dụng cụ y tế → đường ống D110 → đường ống D250 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Nước thải phát sinh từ Khu 1 (Giai đoạn 1) gồm: Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → Bể tự hoại; Nước thải tắm giặt, rửa dụng cụ y tế → đường ống D110 → đường ống D200 (Đi ngầm dọc theo vỉa hè đường huyện HH33 (phía giáp khu 1) → đi ngầm qua ngã tư giao với đường TL510 → đi ngầm dọc theo vỉa hè đường huyện HH33 (phía giáp khu 2) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (Khu 2-Giai đoạn 2).

Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT: Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể MBBR → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Cột lọc áp lực → Nguồn tiếp nhận.

- Duy trì hoạt động liên tục HTXLNT của bệnh viện đảm bảo xử lý nước thải đạt QCVN 28: 2010/BTNMT (cột B, K=1,0) → Hệ thống mương tiêu thoát nước B x H = 1,0m x 2,0m phía Bắc dự án qua 01 cửa xả (vị trí xả thải có tọa độ: X = 2195812m; Y = 594348m).

Từ ngày 01/01/2032 áp dụng QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B, với lưu lượng $F \leq 2000 \text{ m}^3$) trước khi thải ra môi trường.

4.2.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

- Các phòng xét nghiệm, kho hoá chất, dược phẩm... phải có hệ thống thông khí và các tủ hút hơi đảm bảo tiêu chuẩn quy định và tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam.

- Quản lý và vận hành tốt các thiết bị khí, hoá chất trong bệnh viện.

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên bệnh viện với diện tích 7.507,40m² (Giai đoạn 2). Cây xanh được bố trí dọc tuyến đường nội bộ của bệnh viện đồng thời tại bậc cửa cũng được bố trí các chậu cây xanh, tiểu cảnh.

- Khu chứa chất thải rắn: được bố trí đặt cách xa và đặt cuối hướng gió so với khu vực hành chính, khám chữa bệnh, điều trị, nhà ăn,... của cán bộ công nhân viên và bệnh nhân trong bệnh viện.

- Chất thải rắn thông thường không tái chế: hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Bố trí nhà xe cho khách ngay hai bên cổng bệnh viện, yêu cầu khách đến bệnh viện phải để xe đúng nơi quy định.

- Duy trì tổ vệ sinh đã hợp đồng thường xuyên quét dọn vệ sinh sạch sẽ, phun nước giảm thiểu bụi đường trên tuyến đường nội bộ bệnh viện.

- Lắp đặt hệ thống quạt và điều hòa có hệ thống khử mùi, đồng thời sử dụng biện pháp thông thoáng tự nhiên để hạn chế ảnh hưởng của mùi tại các phòng ăn.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường

Theo tính toán tổng khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh khi vận hành Bệnh viện là 511,0kg/ngày, gồm:

- *Chất thải rắn thông thường tái chế chủ yếu gồm:* giấy, chất thải nhựa, kim loại khoảng 287 kg/ngày.

- *Chất thải rắn thông thường không tái chế:* thành phần chủ yếu là các chất thải dễ phân huỷ (như rau thừa, vỏ hoa quả, thức ăn thừa) khoảng 224kg/ngày.

Chủ dự án trang bị 60 thùng rác loại 60 lít/thùng (30 thùng màu xanh đựng chất thải rắn thông thường không tái chế, 30 thùng màu ghi đựng chất thải rắn thông thường tái chế), có nắp đậy đặt dọc hành lang các khu nhà: Nhà trung tâm; nhà dịch vụ, Khoa truyền nhiễm, Khu nhà khám và điều trị; các nhà bảo vệ và đặt dọc sân đường nội bộ; 212 thùng rác loại 10- 20lít có nắp đậy được bố trí tại các phòng các Khu nhà khám và điều trị; nhà dịch vụ, Khu trung tâm để thu gom lượng chất thải rắn phát sinh trong dự án (mỗi phòng tối thiểu có 2 thùng rác). Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Mỗi ngày 2 lần tổ vệ sinh thu gom rác thải tại các phòng làm việc, khu vực sảnh, cầu thang, hành lang, lưu giữ trên 05 xe thu gom rác đẩy tay loại 0,5m³ đặt tại nhà lưu chứa chất thải rắn thông thường. Định kỳ quét dọn khu chứa chất thải rắn thông thường, phun chế phẩm sinh học để khử mùi và côn trùng phát sinh tại khu chứa rác sinh hoạt.

- Bệnh viện xây dựng nhà chứa rác có diện tích 45m² phía Bắc gần HTXL nước thải tập trung (Giai đoạn 2), tường xây bao quanh chia làm 3 ngăn: Ngăn chứa chất thải lây nhiễm; Ngăn chứa chất thải tái chế; ngăn chứa chất thải rắn thông thường không tái chế.

- Khu nhà 12 tầng: bố trí 1 thang rác riêng để vận chuyển rác thải về khu chứa rác của Bệnh viện.

- Đối với chất thải rắn thông thường không tái chế Bệnh viện hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng môi trường Long Bình tại xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa vận chuyển và xử lý với tần suất 2 ngày/lần. Chất thải rắn thông thường tái chế Bệnh viện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom tái chế. (Trường hợp thay đổi đơn vị hợp đồng xử lý, bệnh viện cập nhật vào báo cáo công tác BVMT hằng năm).

- Ngoài ra, Bệnh viện quy định và lắp đặt các biển báo nhắc nhở bỏ rác đúng nơi quy định tại các khu vực đặt thùng rác.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải rắn tại bệnh viện gây ra trong quá trình hoạt động, Bệnh viện đa khoa Medic Hải Tiến tuân thủ nghiêm các quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Quy trình thu gom, phân loại Chất thải của bệnh viện và thu gom xử lý như sau:

- *Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, lưỡi dao mổ, đinh...):* Thu gom riêng vào các hộp nhựa màu vàng. Tại khu vực xử lý chất thải của bệnh viện bố trí khu lưu chứa để lưu giữ chất thải nguy hại sắc nhọn và chai lọ thủy tinh có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất bệnh viện hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

- *Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn:* Thu gom riêng vào túi nilon, thùng màu vàng, có tay kéo, bánh xe đẩy và có nắp đậy đặt tại khu vực tập kết rác thải. Số lượng: 24 thùng loại 20 lít/thùng; 14 thùng loại 60 lít/thùng. Chất thải giải phẫu, mô bệnh phẩm có kích thước lớn: thu gom riêng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý.

- *Đối với các loại chất thải nguy hại gồm:* Bóng đèn neon hỏng, pin, ắc quy, chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn,... thu gom riêng vào các thùng nhựa màu vàng, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Để giảm thiểu tiếng ồn độ rung đến các hoạt động, bệnh viện thực hiện các biện pháp sau:

- Quy định các phương tiện xe máy khi ra vào cổng phải tắt máy (trừ phương tiện chở bệnh nhân cấp cứu).

- Quy hoạch khu vực đậu đỗ xe của cán bộ, nhân viên và người nhà bệnh nhân hợp lý, xa các khu điều trị.

- Lập quy định chung cho các phương tiện ra vào bệnh viện, đảm bảo lưu thông đúng luật.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, trang thiết bị máy móc mới, công nghệ hiện đại trong khám, chữa bệnh.

- Tại các khu vực khám và chữa bệnh đặt, treo các biển báo “ĐI NHẼ, NÓI KHẼ” để nhắc mọi người giảm tiếng ồn từ hoạt động của con người.

- Các khu vực cần yên tĩnh như: phòng xét nghiệm được thiết kế và lát đặt cửa kính chống ồn,...

- Trồng cây xanh theo đúng thiết kế, chăm sóc đảm bảo mật độ cây xanh trong khuôn viên bệnh viện góp phần giảm thiểu tiếng ồn, giảm các tác động từ bên ngoài.

4.2.6. Biện pháp giảm thiểu tác động do Tia phóng xạ (tia X)

Để phòng ngừa tác động do hoạt động chẩn đoán hình ảnh từ phòng chụp X-quang, bệnh viện đang và tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp sau:

- Phòng chiếu chụp X-quang được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 365:2007 - Tiêu chuẩn thiết kế bệnh viện đa khoa. Cụ thể: trần, tường, cửa ra vào các phòng chiếu, chụp được ốp bằng vật liệu cản tia bức xạ X, cánh cửa làm bằng vật liệu chì để chống tia bức xạ X phát tán ra bên ngoài.

- Các thiết bị chụp X-quang của Bệnh viện đều có xuất xứ rõ ràng. Định kỳ tiến hành kiểm tra mức độ hoạt động an toàn của máy X-quang đang sử dụng ở bệnh viện, xác định chế độ làm việc tin cậy của thiết bị so với thiết kế.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân và khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên vận hành máy.

4.2.7. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội, Bệnh viện sẽ xây dựng nội quy, quán triệt đến cán bộ, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự khu vực.

- Thành lập tổ bảo vệ đủ số lượng và duy trì hoạt động của tổ bảo vệ 24/24 để đảm bảo an ninh trật tự trong bệnh viện.

- Tuyên truyền giáo dục lối sống lành mạnh cho cán bộ công nhân viên bệnh viện bằng nhiều hình thức như lồng ghép vào các chương trình đào tạo tập huấn, tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao cho cán bộ nhân viên bệnh viện,...

- Thường xuyên kiểm tra để xử lý đối với các trường hợp gây mất trật tự, an ninh trong khu vực bệnh viện.

- Phổ biến nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, y bác sỹ và nhân viên bệnh viện trong hoạt động khám chữa bệnh. Không gây khó khăn, những phiền nhiễu cho bệnh nhân.

4.2.8. Biện pháp giảm thiểu tác động đến an toàn giao thông khu vực:

- Ban giám đốc bố trí nhân viên điều hành giao thông tại cổng ra vào bệnh viện trong các giờ cao điểm tránh tình trạng ùn tắc giao thông. Yêu cầu các phương tiện không tập trung trước cổng bệnh viện.

- Đặt các biển chỉ dẫn quy định vị trí để xe cho các phương tiện tham gia giao thông trong khu vực bệnh viện.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở cán bộ, nhân viên tuân thủ luật giao thông và đảm bảo an toàn giao thông.

- Đảm bảo các phương tiện giao vận chuyển của Bệnh viện có chất lượng tốt. không sử dụng các phương tiện không đảm bảo chất lượng, không có kiểm định. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển.

4.2.9. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

a) Sự cố cháy, nổ:

Để phòng ngừa ứng phó với sự cố cháy nổ, bệnh viện áp dụng các giải pháp sau:

- Đối với khu nhà 12 tầng: Thi công lắp đặt và đưa vào vận hành đầy đủ hệ thống PCCC theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: Số bình báo mới là 45, số Bình cứu hỏa loại 10kg là 240 bình.

- Thành lập đội PCCC cơ sở. Tập huấn công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ, y bác sĩ và nhân viên quản lý bệnh viện định kỳ hàng năm.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điện trong bệnh viện, ngăn ngừa sự cố cháy nổ do chập điện.

- Xây dựng nội quy phòng chống cháy nổ tuyên truyền cho tất cả các công nhân viên đang làm việc trong bệnh viện cũng như các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Ban hành nội quy cụ thể về an toàn sử dụng điện, an toàn PCCC và đặt các biển cảnh báo dễ cháy ở những khu vực nguy hiểm của bệnh viện, yêu cầu các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tuân thủ các quy định về PCCC, cảnh báo về nguy cơ cháy nổ.

+ Trang bị bình cứu hỏa, thùng cát, bể chứa nước và một số trang thiết bị phòng cháy khác ở mỗi tầng của bệnh viện và các vị trí dễ xảy ra cháy.

+ Xây dựng Bể nước dự phòng và bể nước phòng cháy chữa cháy 500m³ ở phía Tây khu đất mở rộng.

+ Các bộ cảm biến báo cháy được bố trí ở những nơi có nhiều nguy hiểm về cháy. Mật độ của các đầu báo cháy phụ thuộc diện tích kiểm soát của mỗi loại biến cảm. Ở những nơi có nhiều người qua lại, mức độ nguy hiểm cháy ít hơn, sẽ được lắp đặt hộp nút báo cháy chủ động, nếu xảy ra cháy ở khu vực này thì người nào phát hiện ra sẽ ấn nút báo cháy để phát lệnh báo cháy.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, cần thực hiện quy trình xử lý như sau:

+ Báo động để mọi người sơ tán ra khỏi khu vực cháy nổ;

+ Ngắt điện khu vực bị cháy;

+ Báo cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp bằng cách thông báo trực tiếp hoặc gọi số 114;

+ Trong khi đợi đội PCCC tới, huy động mọi nguồn lực với tổ PCCC của dự án sẽ sử dụng các phương tiện sẵn có để dập cháy;

- + Cứu người bị nạn;
- + Di chuyển tài sản và các chất cháy ra nơi an toàn nếu có thể.

Sau khi khắc phục sự cố chủ dự án tìm hiểu rõ nguyên nhân xảy ra sự cố và khắc phục triệt để

b) Biện pháp giảm thiểu sự cố, rủi ro do hư hỏng hệ thống xử lý chất thải:

- Đối với hệ thống thu gom chất thải rắn: Thường xuyên kiểm tra các thùng đựng rác thải nếu bị hỏng phải được thay thế kịp thời.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước. Khi xảy ra sự cố như: ách tắc, vỡ... sẽ được tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế với khả năng lưu nước thải là 5h và công suất gấp 1,3 lần lượng nước thải dự tính, nên các hư hỏng nhỏ nếu khắc phục được trong thời gian trên không cần thực hiện các biện pháp bổ sung.

- Trong trường hợp hư hỏng hệ thống xử lý nước thải nếu thời gian khắc phục kéo dài cần giảm tối thiểu các nguồn phát sinh nước thải cần xử lý như:

- + Đặt biển báo hỏng tại nhà vệ sinh trong thời gian khắc phục sự cố.
- + Theo dõi và kiểm soát chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

c) Biện pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố do mất an ninh trật tự:

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm, tay nghề và bổ sung kiến thức cho cán bộ, nhân viên.

- Tại các vị trí làm việc với máy móc thiết bị (phòng mổ, phòng khám, phòng chiếu chụp...) đều có bộ quy tắc và hướng dẫn vận hành thiết bị và an toàn lao động;

- Thường xuyên hướng dẫn, nhắc nhở bệnh nhân, người nhà bệnh nhân có thói quen thực hiện đúng các nội quy của bệnh viện cũng như yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Cung cấp đầy đủ trang thiết bị, trang phục cho cán bộ công nhân viên làm việc. Định kỳ khám sức khỏe và đảm bảo chế độ nghỉ ngơi chữa bệnh cho những cán bộ phải thường xuyên tiếp xúc với những bệnh có lây nhiễm cao;

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn trong bệnh viện. Đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường bên trong và bên ngoài bệnh viện.

- Phối hợp chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự địa phương.

d) Biện pháp giảm thiểu sự cố, rủi ro do ngộ độc thực phẩm:

Để phòng chống sự cố do ngộ độc thực phẩm xảy ra, bệnh viện áp dụng một số biện pháp sau:

- Nhân viên làm việc tại khu vực nhà bếp phải được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản, chuyên môn về vệ sinh an toàn thực phẩm và trang bị bảo hộ lao động trong quá trình chế biến thức ăn như: khẩu trang, mũ, găng tay,...khi chế biến thức ăn.

- Khu vực nhà bếp, nơi chế biến thức ăn phải luôn sạch sẽ; có đủ dụng cụ bảo quản, chế biến riêng đối với thực phẩm sống, thực phẩm chín; có đủ dụng cụ chia, gấp, chứa đựng thức ăn, dụng cụ ăn uống bảo đảm sạch sẽ, thực hiện chế độ vệ sinh hàng ngày; không sử dụng tay trực tiếp để chia thức ăn chín.

- Khu vực kho phải có đầy đủ trang thiết bị bảo quản theo yêu cầu của thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm (tủ lạnh, tủ mát, tủ đá...); bảo quản riêng biệt đối với thực phẩm sống, thực phẩm chín; bảo đảm vệ sinh và vệ sinh định kỳ.

- Nguyên liệu thực phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ, bảo đảm an toàn; có hợp đồng về nguồn cung cấp theo quy định và không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y tế.

- Đối với nhân viên chế biến thực phẩm: Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước; mặc quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng khi chuẩn bị thức ăn.

- Thực hiện quá trình lưu mẫu trong 24 giờ bằng tủ lưu mẫu, nhằm điều tra quá trình ngộ độc thực phẩm nếu xảy ra. Quy trình lưu mẫu được thực hiện thường xuyên và nghiêm ngặt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án:

Quá trình triển khai xây dựng và khi dự án đi vào hoạt động sẽ có những tác động đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xây dựng kế hoạch quản lý môi trường cho hoạt động của dự án. Từ đó, chủ đầu tư xây dựng chương trình quản lý môi trường như sau:

- Phân công cán bộ chuyên trách quản lý môi trường và an toàn lao động, đưa nội dung BVMT vào định hướng và mục tiêu hoạt động của dự án.

- Giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành quy chế BVMT đối với hoạt động dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

a) Chương trình giám sát môi trường giai đoạn xây dựng

Căn cứ quy định tại Điều 111 và Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải trong quá trình thực hiện dự án.

b) Giám sát chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động

Căn cứ quy định tại Điều 111 và Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải trong quá trình vận hành dự án.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và được sửa đổi bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.